

## Kiểu câu đẳng thức và biện pháp đảo ngữ trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh

Nguyễn Thị Bích Hà

Trường Đại học Phạm Văn Đồng

**Tóm tắt:** Dựa trên bình diện kết học, câu được xem xét từ góc độ mối quan hệ giữa các đơn vị cú pháp trong câu. Cụ thể là câu được xem xét về cấu trúc hình thức như các thành phần câu. Phong cách học cú pháp nghiên cứu các sắc thái phong cách của câu, những hiệu quả sử dụng, những biện pháp tạo nên hiệu quả đó trong giao tiếp. Dựa trên lý thuyết phong cách học cú pháp, bài viết đi vào phân tích, miêu tả đặc điểm và chỉ ra giá trị biểu đạt của kiểu câu đẳng thức và biện pháp đảo ngữ trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh. Từ đó chỉ ra sự tương đồng và khác biệt trong việc sử dụng các kiểu câu có giá trị tu từ của hai tác giả trên trong việc phản ánh thế giới tâm hồn trẻ thơ.

**Từ khóa:** phong cách học cú pháp, câu đẳng thức, biện pháp đảo ngữ, thơ thiếu nhi, Trần Đăng Khoa, Xuân Quỳnh...

### 1. Mở đầu

Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh là hai trong những nhà thơ xuất sắc của dòng thơ thiếu nhi Việt Nam. Thơ của các tác giả thể hiện rõ sự hồn nhiên, ngộ nghĩnh, đáng yêu đúng như tâm lý lứa tuổi nhi đồng nhưng không kém phần sâu sắc và triết lý - thứ triết lý mà bạn đọc ở mọi lứa tuổi đều có thể cảm nhận theo cách riêng của mình. Viết cho thiếu nhi, cả hai nhà thơ đều có chỗ đứng riêng trong lòng độc giả, chính vì vậy, cho đến thời điểm này, không ít những công trình nghiên cứu xoay quanh các sáng tác thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh và Trần Đăng Khoa từ nhiều góc độ: lý luận và phê bình văn học, thi pháp học, ngôn ngữ học... Tuy nhiên, việc tiếp cận thơ thiếu nhi từ góc nhìn của bình diện kết học, cụ thể là từ lý thuyết phong cách học cú pháp với kiểu câu đẳng thức và biện pháp tu từ đảo ngữ đến nay vẫn còn là một mảng trống.

Bài viết này dựa trên việc vận dụng lý thuyết phong cách học cú pháp để tiếp cận các văn bản

thơ viết cho thiếu nhi qua kiểu câu cụ thể là kiểu câu đẳng thức và biện pháp đảo ngữ. Trên cơ sở đó, chúng tôi chỉ ra ý nghĩa mà các kiểu câu này đem lại trong việc thể hiện thế giới tâm hồn trẻ thơ, góp phần tìm ra sự tương đồng và khác biệt trong phong cách sáng tác thơ dành cho thiếu nhi của các tác giả Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh.

### 2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

#### 2.1. Kết quả khảo sát kiểu câu đẳng thức trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát số lần xuất hiện của kiểu câu đẳng thức trong 2 tập thơ “Góc sân và khoảng trời” của Trần Đăng Khoa (Trần Đăng Khoa (2003), *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn học, Hà Nội) và “Bầu trời trong quả trứng” của Xuân Quỳnh (Xuân Quỳnh (2019), *Bầu trời trong quả trứng*, NXB Kim Đồng, Hà Nội.) với tổng số 140 bài thơ, với kết quả thu được bảng 1 cụ thể dưới đây:

**Bảng 1. Số lần xuất hiện của kiểu câu đẳng thức trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh**

| STT  | Tập thơ                  | Số bài thơ trong tập thơ | Số câu thơ có cấu tạo theo kiểu đẳng thức | Tỉ lệ (%) xét theo từng tập thơ |
|------|--------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------|
| 1    | Góc sân và khoảng trời   | 120                      | 15                                        | 12,5                            |
| 2    | Bầu trời trong quả trứng | 20                       | 5                                         | 25                              |
| TỔNG |                          | 140                      | 20                                        |                                 |

Dưới đây là một số minh chứng cụ thể:

| STT | Câu thơ                                                                                           | Bài thơ – trang                      | Tác giả        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------|
| 1   | Rộn ràng là một cơn mưa                                                                           | Mùa xuân – mùa hè -10                | Trần Đăng Khoa |
| 2   | Và rất vui<br>Là các chị<br>Đi sửa đường                                                          | Chiếc ngõ nhỏ -18                    | Trần Đăng Khoa |
| 3   | Hay nói ầm ĩ<br>Là con vịt bầu                                                                    | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 4   | Hay hỏi đầu đầu<br>Là con chó vện                                                                 | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 5   | Hay chẳng dây điện<br>Là con nhện con                                                             | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 6   | Ăn no quay tròn<br>Là cối xay lúa                                                                 | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 7   | Mồm thở ra gió<br>Là cái quạt hòm                                                                 | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 8   | Không thềm cỏ non<br>Là con trâu sắt                                                              | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 9   | Rõng phun nước bạc<br>Là chiếc máy bơm                                                            | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 10  | Dùng miệng nấu cơm<br>Là cua là cáy                                                               | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 11  | Chẳng vui cũng nhảy<br>Là chú cào cào                                                             | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 12  | Đêm ngồi đếm sao<br>Là ông cóc tía                                                                | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 13  | Ríu ran cảnh khế<br>Là cậu chích chòe                                                             | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 14  | Hay múa xập xòe<br>Là cô chim trĩ                                                                 | Kể cho bé nghe -54                   | Trần Đăng Khoa |
| 15  | Xanh đẹp là cây<br>Bão vật trụi hết                                                               | Mặt bão -71                          | Trần Đăng Khoa |
| 16  | Không bao giờ thấy mệt<br>Là những hạt phù sa<br>Cứ từng bước trôi đi<br>Làm những làng những bãi | Chuyện về những dòng<br>nước – 16    | Xuân Quỳnh     |
| 17  | Rộng lắm là mặt bể                                                                                | Truyện cổ tích về loài<br>người – 24 | Xuân Quỳnh     |
| 18  | Dài là con đường đi                                                                               | Truyện cổ tích về loài<br>người – 24 | Xuân Quỳnh     |
| 19  | Hình tròn là trái đất                                                                             | Truyện cổ tích về loài<br>người – 24 | Xuân Quỳnh     |
| 20  | Bà bảo: Hàng rào biển<br>Là bờ đây, bờ ơi                                                         | Thư gửi bố ngoài đảo -<br>29         | Xuân Quỳnh     |

Như vậy, xét theo tỉ lệ từng tập thơ, Xuân Quỳnh sử dụng số câu thơ có cấu tạo theo kiểu câu đẳng thức nhiều hơn (chiếm 25 % toàn tập thơ), trong khi đó Trần Đăng Khoa sử dụng 15 câu thơ (chiếm tỉ lệ 12.5% toàn tập thơ).

## 2.2. Giá trị tu từ của kiểu câu đẳng thức trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh.

Khi đổi vị trí của chủ ngữ và bổ ngữ của câu đẳng thức, nghĩa miêu tả của câu không đổi (vì nghĩa miêu tả của câu vẫn là sự xác nhận đồng sở chủ của hai danh ngữ). Tuy nhiên **kiểu câu đẳng**

**thức có tác dụng nhấn mạnh đặc điểm điển hình của đối tượng cần được nói đến:**

“Hay nói ầm ĩ  
Là con vịt bầu

(Trần Đăng Khoa, *Kể cho bé nghe*)

Ta thử so sánh:

(1) Con vịt bầu/ là /hay nói ầm ĩ.  
(Chủ ngữ/vị ngữ/bổ ngữ)

(2) Hay nói ầm ĩ /là /con vịt bầu  
(Chủ ngữ/vị ngữ/bổ ngữ)

Cấu trúc cú pháp của câu đã thay đổi: chủ ngữ trong câu thứ nhất trở thành bổ ngữ trong câu

thứ hai, và ngược lại, bồ ngữ trong câu thứ hai trở thành chủ ngữ của câu thứ nhất. Nhưng nghĩa miêu tả của câu vẫn không thay đổi (trình bày đặc điểm hay nói (kêu) âm ỉ của con vịt bầu). Tuy nhiên, nghĩa tình thái thể hiện sự đánh giá về đối tượng có sự thay đổi:

Có thể thấy, con vịt bầu trong thực tế có các đặc điểm sau đây:

- (1) Có kích thước to lớn hơn con vịt cỏ.
- (2) Chân ngắn.
- (3) Bước lạch bạch
- (4) Trọng lượng lớn hơn nhiều so với vịt cỏ.
- (5) Sinh sản liên tục, cho nhiều trứng (đôi với vịt mái)
- (6) Thịt nhiều, ít xương.
- (7) Vừa đi vừa kêu "kẹt...kẹt.."

Như vậy, trong thực tế con vịt bầu có nhiều đặc điểm như đã nêu ở trên, nhưng khi Trần Đăng Khoa viết "Hay nói âm ỉ là con vịt bầu" thì Trần Đăng Khoa đã nhân hóa và biến đặc điểm số (7) thành đặc điểm điển hình của con vịt bầu.

Đó cũng là ý nghĩa tương tự trong cách dùng kiểu câu đẳng thức trong thơ Trần Đăng Khoa:

Hay hỏi đầu đầu  
Là con chó vện/  
Hay chẳng dây điện  
Là con nhện con/  
Ăn no quay tròn  
Là cối xay lúa/  
Mồm thở ra gió  
Là cái quạt hòm/  
Không thềm cỏ non  
Là con trâu sắt/  
Rồng phun nước bạc  
Là chiếc máy bơm/  
Dùng miệng nấu cơm  
Là cua là cáy"/

**Bảng 2: Thống kê các kiểu đảo ngữ trong ba tập thơ dành cho thiếu nhi:**

| Tên tập thơ              | Đảo vị ngữ | Đảo bổ ngữ | Tổng | Tỉ lệ (%) xét theo từng tập thơ |
|--------------------------|------------|------------|------|---------------------------------|
| Góc sân và khoảng trời   | 38         | 28         | 66   | 55                              |
| Bầu trời trong quả trứng | 1          | 3          | 4    | 20                              |
| Tổng                     | 39         | 31         | 70   |                                 |

Dưới đây là một số minh chứng cụ thể:

**Đảo vị ngữ**

| STT | Câu thơ                                                                | Bài thơ – trang              | Tác giả        |
|-----|------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|
| 1   | Ngoài sân lợi, mấy chú gà liếp nhíp<br>Đi tìm mồi cùng mẹ bắt giun sâu | Gà con liếp nhíp – 11        | Trần Đăng Khoa |
| 2   | Hềch cái mũi, trâu cười<br>Nhe cả hàm răng sún                         | Con trâu lông mượt – 16      | Trần Đăng Khoa |
| 3   | Mênh mang trưa hè                                                      | Tiếng vồng kêu – 42          | Trần Đăng Khoa |
| 4   | Vươn cao ngọn pháo đầu thôn<br>Mỏ cô nắng đập vàng hơn mọi miền        | Em dâng cô một vòng hoa – 50 | Trần Đăng Khoa |

**(Trần Đăng Khoa, Kể cho bé nghe)**

Vì như, theo cách nói thông thường, ta hay nói : “Con nhện con là hay chăng dây điện” thì có thể hiểu “hay chăng dây điện” chỉ là một trong vô số những đặc điểm có thể có của “con nhện con”. Nhưng khi Khoa viết “Hay chăng dây điện/Là con nhện con” thì nghiêm nhiên tính cách “Hay chăng dây điện” trở thành đặc trưng để trẻ có thể nhận biết, phân biệt loài nhện với loài vật khác. Với lời thơ mang tính thuyết minh khách quan, hướng người đọc ra thế giới, nhà thơ miêu tả thuộc tính, đặc trưng, động tác của sự vật, gọi tên sự vật bằng kiểu câu đẳng thức hết sức thú vị. Giống như quan điểm của các nhà Việt ngữ, kiểu câu này không chỉ có tác dụng nhấn mạnh nội dung ngữ nghĩa của đối tượng được miêu tả mà còn gây ấn tượng cho người đọc.

Tính chất đặc trưng của đối tượng được nói tới khắc sâu vào tâm trí người đọc, giúp các bé phân biệt và nhận diện ngay con vật, loài vật này so với con vật, loài vật khác

Đó cũng là cách dùng trong thơ thiếu nhi Xuân Quỳnh:

Rộng lắm là mặt bể  
Dài là con đường đi  
Hình tròn là trái đất

**(Xuân Quỳnh, Truyện cổ tích về loài người)**

Lúc bấy giờ, “rộng lắm” đã trở thành cái điển hình của “mặt bể”, “dài” đã trở thành đặc trưng của “đường đi”, cũng như “hình tròn” là đặc trưng của “trái đất”. Xuân Quỳnh đã dạy cho trẻ những điều cơ bản và đầu tiên về thế giới loài người bằng những câu tưởng đơn giản nhưng đầy thú vị và bất ngờ như vậy đây.

**3. Kiểu câu sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh**

**3.1. Kết quả khảo sát**

|    |                                                                                        |                                  |                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| 5  | <i>Nghiêng nghiêng buồng chuối bên hè<br/>Rặng tre, bãi mía bốn bề vẫy theo...</i>     | Gửi theo chú bộ đội -53          | Trần Đăng Khoa |
| 6  | <i>Riu rít tiếng ai chào</i>                                                           | Câu Cầm – 72                     | Trần Đăng Khoa |
| 7  | <i>Chiều về cuộn cuộn mây đen</i>                                                      | Hạ Long -91                      | Trần Đăng Khoa |
| 8  | <i>Mênh mông sóng sóng trắng phau bạt ngàn</i>                                         | Hạ Long -91                      | Trần Đăng Khoa |
| 9  | <i>Gần xa vàng xuộm màu đồng</i>                                                       | Hạ Long -91                      | Trần Đăng Khoa |
| 10 | <i>Vàng hoe lốm đốm cái ngồng đơm hoa</i>                                              | Hạ Long -91                      | Trần Đăng Khoa |
| 11 | <i>Tìm tươi lấp lánh hoa cà</i>                                                        | Hạ Long -91                      | Trần Đăng Khoa |
| 12 | <i>Bất thần rừng rực, lòa lòa lửa gang</i>                                             | Hạ Long -91                      | Trần Đăng Khoa |
| 13 | <i>Chun chun những cái mỏ<br/>Rúc âm lòng mảy những đêm trời giông</i>                 | Nói với con gà mái -98           | Trần Đăng Khoa |
| 14 | <i>Chói lói tiếng ve, da trời nóng bỏng</i>                                            | Nói với con gà mái -98           | Trần Đăng Khoa |
| 15 | <i>Thăm sâu con mắt đất<br/>Hun hút những giếng khơi</i>                               | Con mắt – 105                    | Trần Đăng Khoa |
| 16 | <i>Lặng im vốn vãi những lời<br/>Những Sông, những Núi, những Người,<br/>những Ta.</i> | Ở nhà chú Xuân Diệu – 106        | Trần Đăng Khoa |
| 17 | <i>Đằm thắm khúc ru con Nam Bộ</i>                                                     | Tiếng đàn bầu và đêm trăng - 107 | Trần Đăng Khoa |
| 18 | <i>Tươi mát câu dân ca quan họ</i>                                                     | Tiếng đàn bầu và đêm trăng - 107 | Trần Đăng Khoa |
| 19 | <i>Thu về, lành lạnh trời mây</i>                                                      | Đêm thu – 109                    | Trần Đăng Khoa |
| 20 | <i>Mái tóc hoe hoe, mắt lươn ti hí<br/>Xung xính quần nâu</i>                          | Nhớ bạn – 111                    | Trần Đăng Khoa |
| 21 | <i>Cháu còn ở với cây cau<br/>Bụng xoe tán lá, đồ au quá già</i>                       | Thơ vui – 114                    | Trần Đăng Khoa |
| 22 | <i>Xung xính áo toí nón lá<br/>Một mình đứng mùa giữa vườn</i>                         | Đường sang nhà bạn – 119         | Trần Đăng Khoa |
| 23 | <i>Ngõ lạ. Rối bời gió thổi</i>                                                        | Đường sang nhà bạn - 119         | Trần Đăng Khoa |
| 24 | <i>Mặn nồng vị muối ngàn xưa</i>                                                       | Bãi Cháy – 120                   | Trần Đăng Khoa |
| 25 | <i>Một khoảng trời trong leo lẻo<br/>Thình lình hiện lên ngôi sao</i>                  | Khi mùa thu sang - 121           | Trần Đăng Khoa |
| 26 | <i>Trong nhà bẻ bộn những thơ<br/>Tùng chùm Sầu Nhỏ nhấp nhô của ngoài</i>             | Ở nhà chú Xuân Diệu – 106        | Trần Đăng Khoa |
| 27 | <i>Kia cô Thị Màu lên chùa<br/>Đong đánh dăng đi, mắt liếc</i>                         | Cô Thị Màu – 117                 | Trần Đăng Khoa |
| 28 | <i>Cải nặng trưa hè dịu lại<br/>Vui vẽ người qua<br/>                    hoa ơi</i>    | Hoa dại – 118                    | Trần Đăng Khoa |
| 29 | <i>Lóa màu trắng hoa mơ<br/>Trang giấy nguyên chưa viết</i>                            | Tuổi ngựa – 32                   | Xuân Quỳnh     |
| 30 | <i>Bạn yêu Đất nước của tôi<br/>Trong trong dòng suối, mây trời xanh xanh</i>          | Gửi bạn Chi -lê -59              | Trần Đăng Khoa |
| 31 | <i>Lấp lóe lửa cháy – sao hiện ra</i>                                                  | Mang biển về quê – 71            | Trần Đăng Khoa |
| 32 | <i>Vết nhăn hằn sâu mãi<br/>Và hắt hiu tuổi già</i>                                    | Bà và cháu – 80                  | Trần Đăng Khoa |
| 33 | <i>Trắng tinh hạt ám hạt no</i>                                                        | Nhớ và nghĩ – 94                 | Trần Đăng Khoa |
| 34 | <i>Máu tõe rồi, những ngón chân rách nát<br/>Có phải tại tao đâu</i>                   | Nói với con gà mái -98           | Trần Đăng Khoa |
| 35 | <i>Con mắt trời nóng bỏng<br/>Rừng rực những ngôi sao</i>                              | Con mắt – 105                    | Trần Đăng Khoa |
| 36 | <i>Thăm sâu con mắt đất</i>                                                            | Con mắt – 105                    | Trần Đăng Khoa |
| 37 | <i>Hun hút những giếng khơi</i>                                                        | Con mắt – 105                    | Trần Đăng Khoa |

|    |                                                                                                                              |                    |                |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------|
| 38 | Đâu rồi thằng Tý<br>Mái tóc hoe hoe, mắt lươn ti hí<br><i>Xúng xính quần nâu</i><br><i>Bành bành cái cầm đã lùn phún râu</i> | Nhớ bạn – 111      | Trần Đăng Khoa |
| 39 | <i>Bàng bạc</i> sương rừng Pắc Bó                                                                                            | Em gặp Bác Hồ - 84 | Trần Đăng Khoa |

#### Đảo bố ngữ

| STT | Câu thơ                                                                                                             | Bài thơ – trang                 | Tác giả        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------|
| 1   | Rào rào nghe chuyên<br>con mưa giữa trời...                                                                         | Nghe thầy đọc thơ – 23          | Trần Đăng Khoa |
| 2   | <i>Đừng đỉnh đàn bò về</i><br>Lông hồng như đóm lửa                                                                 | Cây đa – 15                     | Trần Đăng Khoa |
| 3   | Vòm đa rì rào xanh<br>Ve kêu, muôn lá quạt                                                                          | Cây đa – 15                     | Trần Đăng Khoa |
| 4   | Kẻo cà kẻo kẹt<br>Kẻo cà kẻo kẹt<br>Tay em đưa đều<br>Ba gian nhà nhỏ<br><i>Đấy tiếng vông kêu</i>                  | Tiếng vông kêu – 42             | Trần Đăng Khoa |
| 5   | Nơi kia là mây chị<br><i>Thì thòm tát gầu dai</i>                                                                   | Cánh đồng làng Diên Trì<br>– 47 | Trần Đăng Khoa |
| 6   | Tiếng chim vách núi nhỏ dần<br><i>Rì rầm tiếng suối khi gần, khi xa</i>                                             | Đêm Côn Sơn – 48                | Trần Đăng Khoa |
| 7   | Em nghe mẹ kể đêm sâu<br><i>Hoe hoe đôi mắt, mái đầu phơ phơ</i>                                                    | Em dâng cô 1 vòng hoa –<br>50   | Trần Đăng Khoa |
| 8   | Trăng suông sáng cả đêm rằm<br>Nhịp cầu vẫy vẫy <i>âm âm xe qua</i>                                                 | Em dâng cô 1 vòng hoa –<br>50   | Trần Đăng Khoa |
| 9   | Chúng tôi đến lớp ngày ngày<br><i>Mũ rom tôi đội, túi đầy thuốc men</i>                                             | Gửi bạn Chi -lê -59             | Trần Đăng Khoa |
| 10  | Bác Mặt trời đạp xe qua đỉnh núi<br>Có vẻ vui tươi<br>Nhìn chúng em <i>nhăn nhó cười...</i>                         | Em kể chuyện này -63            | Trần Đăng Khoa |
| 11  | <i>A uôm</i> ếch nói ao chuôm                                                                                       | Tiếng nói – 91                  | Trần Đăng Khoa |
| 12  | Rào rào, gió nói cái vườn rộng rênh                                                                                 | Tiếng nói – 91                  | Trần Đăng Khoa |
| 13  | <i>Ấu ấu</i> , chó nói đêm thanh                                                                                    | Tiếng nói – 91                  | Trần Đăng Khoa |
| 14  | <i>Tê... tê...</i> gà nói sáng banh ra rồi                                                                          | Tiếng nói – 91                  | Trần Đăng Khoa |
| 15  | <i>Vi vu</i> , gió nói mây trôi                                                                                     | Tiếng nói – 91                  | Trần Đăng Khoa |
| 16  | <i>Thào thào</i> , trời nói xa vời mặt trăng                                                                        | Tiếng nói – 91                  | Trần Đăng Khoa |
| 17  | Hồ bom sâu hoắm chân đôi<br>Ngẩng lên <i>nham nhờ mảnh trời biếc trong</i>                                          | Ngôi đền Bãi Cháy – 92          | Trần Đăng Khoa |
| 18  | <i>Rộn rần</i> em nghĩ xóm thôn                                                                                     | Nhớ và nghĩ – 94                | Trần Đăng Khoa |
| 19  | Bập bênh, em nghĩ chiếc phao                                                                                        | Nhớ và nghĩ – 94                | Trần Đăng Khoa |
| 20  | Chiều chiều tắm biển, sóng <i>dào dạt xô</i>                                                                        | Nhớ và nghĩ – 94                | Trần Đăng Khoa |
| 21  | Phao trắng <i>tênh tênh</i> nổi                                                                                     | Câu cá -103                     | Trần Đăng Khoa |
| 22  | Vào đây con cá diếc<br>Hay <i>vờ vờ rong chơi</i><br><i>Nhung nhặng khoe áo trắng</i><br><i>Và nhún nhả rìa môi</i> | Câu cá -103                     | Trần Đăng Khoa |
| 23  | Hồ bom sâu<br><i>Thăm thăm</i> hồ bom sâu...                                                                        | Bến dò – 112                    | Trần Đăng Khoa |
| 24  | Cháu còn ở với cây cau<br>Bùng xộc tán lá, đổ au quả già                                                            | Thơ vui -114                    | Trần Đăng Khoa |
| 25  | <i>Long bong</i> sóng vỗ thuyền nghiêng                                                                             | Bãi Cháy – 120                  | Trần Đăng Khoa |
| 26  | Rào rào nước <i>động hàng dừa</i> . Nước lên                                                                        | Bãi Cháy – 120                  | Trần Đăng Khoa |
| 27  | <i>Trắng tinh</i> hạt ẩm, hạt no<br>Đường làng xe nhỏ, xe to ra đồng                                                | Nhớ và nghĩ – 93                | Trần Đăng Khoa |

|    |                                                                               |                               |                |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|
| 28 | <i>Bập bênh, em nghĩ chiếc phao<br/>Chiều chiều tắm biển, sóng dào dạt xô</i> | Nhớ và nghĩ – 93              | Trần Đăng Khoa |
| 29 | <i>Cái kim ấy là con mắt<br/>Lúng la lúng liếng tìm đường</i>                 | Cái đĩa bàn của chú Diên – 38 | Xuân Quỳnh     |
| 30 | <i>Áo con bỏ đã giặt</i>                                                      | Con chả biết được đâu – 66    | Xuân Quỳnh     |
| 31 | <i>Thơ con bỏ viết rồi</i>                                                    | Con chả biết được đâu – 66    | Xuân Quỳnh     |

Như vậy, xét tỉ lệ theo từng tập thơ thì tập thơ “Góc sân và khoảng trời” của Trần Đăng Khoa có tần suất sử dụng đảo ngữ nhiều hơn (68 lần/120 bài thơ chiếm 55%), còn tập thơ “Bầu trời trong quả trứng” của nhà thơ Xuân Quỳnh (4 lần/20 bài thơ chiếm tỉ lệ 20%).

### 3.2. Giá trị tu từ của biện pháp tu từ cú pháp đảo ngữ trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh.

Việc sử dụng biện pháp tu từ cú pháp đảo vị ngữ trong thơ thiếu nhi có tác dụng **cố ý nhấn mạnh một hành động, một trạng thái của sự vật đang xảy ra, nhằm gây một ấn tượng mạnh**:

*Ngoài sân lợi, mấy chú gà liếp nhíp  
Đi tìm mồi cùng mẹ bắt giun sâu*  
(Trần Đăng Khoa, *Gà con liếp nhíp*)

Theo trật tự cú pháp thông thường phải là “Mấy chú gà liếp nhíp lợi ngoài sân/Đi tìm mồi cùng mẹ bắt giun sâu”. Nhưng khi đảo vị ngữ là động từ “lợi” lên trước, ấn tượng về hoạt động của mấy chú gà con dưới trời mưa đập ngay vào tâm trí người đọc.

Dưới góc nhìn của một cậu bé hơn 8 tuổi, trong sáng, hồn nhiên và đầy cảm xúc, bằng đôi mắt trẻ thơ, với tất cả những xúc cảm, tình cảm mãnh liệt, tinh tế, ngây thơ, hồn nhiên vạn vật trở nên thật sinh động, ngộ nghĩnh qua cách đảo vị ngữ:

*Héch cái mũi, trâu cười  
Nhe cả hàm răng sún*  
(Trần Đăng Khoa, *Con trâu lông mượt*)

Khoa nhìn được cái đẹp và bắt gặp một cách hồn nhiên những dấu ấn quen thuộc mà hàng ngày em cảm nhận hoặc tiếp xúc bằng ngôn ngữ lời nói, hoặc có thể bằng những lời ca mà em thích. Ở một khía cạnh khác, đảo ngữ đã thể hiện một cảm nhận tinh tế đầy tính nhân văn vượt lên trên lứa tuổi của Khoa:

*Vườn cao ngọn pháo đầu thôn  
Mồ cô nắng đắp vàng hơn mọi miền*  
(Trần Đăng Khoa, *Em dâng cô một vòng hoa*)

Động từ “vườn cao” được đảo lên vị trí đầu câu đã nhấn mạnh ý thức về việc sẵn sàng chiến đấu và tiếp bước ngọn lửa mà “cô” (anh hùng liệt sĩ Mạc Thị Bưởi) đã thắp lên của thế hệ hôm nay.

**Đảo ngữ cũng đóng vai trò đặc biệt trong việc tạo hình ảnh, đường nét, màu sắc :**

*Gần xa vàng xuộm màu đồng  
Vàng hoe lốm đốm cái ngồng đom hoa  
Tím tươi lấp lánh hoa cà*  
(Trần Đăng Khoa, *Hạ Long*)

Hình ảnh cùng màu sắc “vàng xuộm”, “vàng hoe lốm đốm”, “tím tươi lấp lánh” đập ngay vào tâm trí của người đọc. “Thần đồng thơ” biết lựa chọn từ và trật tự từ để diễn đạt ý mình một cách có giá trị biểu cảm cao. Biện pháp tu từ đảo ngữ đã đem đến ấn tượng cho người đọc về thế giới xung quanh trẻ em giống như một chiếc gương màu lấp lánh, phản ánh những đặc sắc của vạn vật.

Trẻ em có những đặc điểm tâm sinh lý riêng, vì thế, khi chúng sáng tác văn học, hay là đối tượng của văn học, phải được nhìn nhận dựa trên những đặc trưng riêng biệt đó. Cách sử dụng trật tự cú pháp, kiểu câu đẳng thức góp phần giáo dục thẩm mỹ cho trẻ, phát huy tính sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu, diễn đạt một cách mới lạ những suy nghĩ của trẻ.

### 4. Kết luận

Trong bài viết này, chúng tôi đã tìm hiểu đề tài “Kiểu câu đẳng thức và biện pháp đảo ngữ trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh” dựa trên việc vận dụng những khái niệm cơ bản của lí thuyết phong cách học cú pháp. Theo đó, chúng tôi nhìn nhận kiểu câu đẳng thức với kết cấu rất đặc trưng V là C (V: là vị ngữ; C: là chủ ngữ) hoặc B là C- V (B: bổ ngữ) được sử dụng khá phổ biến trong thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa và Xuân Quỳnh đem lại những giá trị tu từ nổi bật trong việc nhấn mạnh đặc điểm điển hình của đối tượng cần được nói đến. Biện pháp tu từ cú pháp đảo ngữ cũng được sử dụng khá phổ biến, đặc biệt là thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa (chiếm tỉ lệ 57.5 %). Với đặc trưng riêng của thơ thiếu nhi, biện pháp tu từ đảo ngữ đã đem lại những hiệu quả tu từ nhất định, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi như: gây ấn tượng mạnh trong việc diễn đạt, tác động trực tiếp đến nhận thức của trẻ, đảo ngữ cũng đóng vai trò đặc biệt trong việc tạo hình ảnh, đường nét, màu sắc góp phần giáo dục tính thẩm mỹ cho trẻ...

Từ các kết quả khảo sát, miêu tả, phân tích và so sánh trên, chúng tôi đã chỉ ra các điểm tương đồng và khác biệt về hiệu quả tu từ của hai kiểu câu đẳng thức và đảo ngữ, xác định vai trò

riêng của chúng trong việc phản ánh thế giới tâm hồn trẻ thơ. Bài viết đã bước đầu giải quyết các nhiệm vụ ban đầu mà chúng tôi đã đặt ra, chúng tôi nhận thấy vấn đề phong cách học cú pháp trong thơ thiếu nhi vẫn còn rất nhiều vấn đề cần bàn luận chuyên sâu hơn nữa, để có thể khẳng định đặc điểm riêng của dòng Văn học thiếu nhi và từng phong cách cá nhân của người nghệ sĩ ngôn từ.

#### Tài liệu tham khảo

1. Diệp Quang Ban (2009), *Ngữ pháp Việt Nam – Phần câu*, NXB Đại học sư phạm.
2. Đỗ Hữu Châu (2001) *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2, Ngữ dụng học* NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Ly Kha (2019), *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Trần Đăng Khoa (2003), *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn học, Hà Nội.
5. Đinh Trọng Lạc (1995), *99 Phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội
6. Đinh Trọng Lạc (chủ biên), Nguyễn Thái Hòa (1993), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Lê Thị Bắc Lý (2006), *Giáo trình Văn học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Vũ Duy Thông (1983), *Con đường đến với trẻ thơ, Bàn về văn học thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, Hà Nội.
9. Xuân Quỳnh (2019), *Bầu trời trong quả trứng*, NXB Kim Đồng, Hà Nội.
10. Vân Thanh (2019), *Văn học thiếu nhi Việt Nam (một số vấn đề về thể loại)*, NXB Kim Đồng, Hà Nội.
11. Cù Đình Tú (1975), *Tu từ học tiếng Việt hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm Việt Bắc.

## TYPES OF AUTHORIZED QUESTIONS AND INSTRUMENTAL METHODS IN TRAN DANG KHOA'S CHILDREN POEMS AND XUAN QUYNH'S CHILDREN POEMS

Nguyen Thi Bich Ha

Pham Van Dong University

**Abstracts:** *Based on the learning perspective, the sentence is considered from the perspective of the relationship between the syntactic units in the sentence. Specifically, sentences are considered in terms of formal structure as sentence components. Syntactic stylistics studies the stylistic nuances of sentences, their uses, and the means by which they are used in communication. Based on the theory of syntactic learning style, the article analyzes, characterizes and points out the value of the type of equality sentences and inversions in children's poetry Tran Dang Khoa and Xuan Quynh. From there, it shows the similarities and differences in the use of rhetorical sentence types of the two authors in reflecting the child's spiritual world.*

**Keywords:** *Syntax, equality sentences, inversion methods, children poems, Tran Dang Khoa, Xuan Quynh*